

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST

Ngày: 21-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đăng Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Tuyên.

- Bà Phạm Thị Thùy Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 260/2018/TLST - DS, ngày 01 tháng 10 năm 2018, về việc kiện “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lục Thị M, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 4, xã E, huyện E, Đắk Lắk; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lý Vũ Tổ O, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn 1, xã E, huyện E, Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc nguyên đơn bà Lục Thị M trình bày:

Bà Lục Thị M và bà Lý Vũ Tổ O có quan hệ mua bán nông sản với nhau, theo phương thức cân hàng rồi đưa tiền theo ngày. Ngày 22, 23 và 24/4/2018 bà O có mua hạt điều của bà Mến cụ thể như sau:

Ngày 22/4/2018 cân lô 01 là 937,7 kg x 37.700 đồng/kg = 35.351.000 đồng; ngày 23/4/2018 cân lô 02 là 544 kg x 36.700 đồng/kg = 19.964.000 đồng;

ngày 24/4/2018 cân lô 03 là 718,4 kg x 36.500 đồng/kg = 26.221.000 đồng. Tổng cộng bà M bán cho bà O 2.199,7 kg hạt điều, bà O phải thanh toán cho bà M 81.536.000 đồng.

Sau khi tính toán số tiền nợ bà M và bà O có làm giấy cân điều vào ngày 24/4/2018 và ghi rõ bà O có nợ lại 81.536.000 đồng, hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ trả. Khi thỏa thuận hẹn nợ hai bên không thỏa thuận lãi suất do bà M nghĩ bà O nợ 01 đến 02 ngày nên bà M không ghi lãi.

Sau ngày 24/4/2018 một đến hai ngày bà O có trả tiền cho bà M, nhưng bà O trả thành nhiều lần nên bà M không nhớ cụ thể số tiền bà O đã trả cụ thể từng lần nhưng bà có nhớ và tính toán lại thì xác định bà O đã trả tổng cộng 61.536.000 đồng. Số tiền còn lại 20.000.000 đồng bà đã yêu cầu bà O nhiều lần nhưng bà O vẫn không trả. Hiện nay, bà M yêu cầu bà O trả số tiền còn nợ là 20.000.000 đồng và lãi suất tính từ ngày 26/4/2018 cho đến ngày giải quyết xong vụ án theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay bà O tính toán lại và nói bà O chỉ còn nợ bà số tiền 19.000.000 đồng nên bà đã rút một phần yêu cầu khởi kiện của mình, nay bà M chỉ yêu cầu bà O trả số nợ 19.000.000 đồng và lãi suất từ ngày chậm trả cho đến khi giải quyết xong vụ án. Số nợ này chỉ liên quan giữa bà M và bà O không liên quan đến chồng bà O nên bà M không yêu cầu chồng bà O cùng trả. Ngoài ra, bà M không có yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai và trong quá trình làm việc bị đơn bà Lý Vũ Tổ O trình bày:

Bà Lý Vũ Tổ O và bà Lục Thị M có quan hệ mua bán hạt điều với nhau. Hai bên mua bán theo hình thức cân hàng đưa tiền ngay hoặc trả vào ngày ngày hôm sau. Nhưng đến các ngày 22, 23, 24/4/2018 bà O bị người khác nợ nên bà đã mua hạt điều nợ của bà Lục Thị M, cụ thể như sau: ngày 22/4/2018 cân lô 01: 937,7 kg x 37.700 đồng/kg = 35.351.000 đồng; ngày 23/4/2018 cân lô 02: 544kg x 36. 700 đồng/kg = 19.964.000 đồng; ngày 24/4/2018 cân lô 03: 718,4 kg x 36.500 đồng/kg = 26.221.000 đồng. Tổng cộng, bà O mua của bà M 2.199,7 kg hạt điều và phải trả cho bà M là 81.536.000 đồng.

Sau khi tính toán số tiền nợ bà và bà M có làm giấy cân hạt điều vào ngày 24/4/2018 và ghi rõ bà O có nợ lại bà M 81.536.000 đồng, hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ trả, không thỏa thuận lãi suất.

Sau khi hẹn nợ cách ngày 24/4/2018 một đến hai ngày bà đã trả cho bà M nhưng cụ thể từng lần bà không nhớ được nhưng bà nhớ chỉ còn nợ số tiền 19.000.000 đồng chứ không phải là 20.000.000 đồng như bà M đã khai. Việc này bà ghi vào sổ của bà không có chữ ký của bà M.

Hiện nay, bà O chấp nhận trả cho bà M 19.000.000 đồng, nhưng do chưa có điều kiện trả ngay nên xin trả vào thời gian như sau: Lần 01, chậm nhất đến

ngày 30/5/2019 trả 9.000.000 đồng; lần 02, chậm nhất đến ngày 30/5/2020 trả 10.000.000 đồng, còn không chấp nhận trả nợ lãi vì hai bên không thỏa thuận lãi suất trong giấy nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn bà Lục Thị M với bị đơn bà Lý Vũ Tổ O là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà M đã rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu bà O trả 20.000.000 đồng tiền nợ gốc nhưng nay bà chỉ yêu cầu bà O trả 19.000.000 đồng tiền nợ gốc. Căn cứ vào khoản 4 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thì việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của bà M là hoàn toàn tự nguyện và đúng pháp luật, nên cần chấp nhận.

[2] Về nội dung: Bà Lục Thị M và bà Lý Vũ Tổ O có quan hệ mua bán hạt điều với nhau, theo hình thức cân hàng trả tiền theo ngày. Theo đó, trong các ngày 22, 23, 24/4/2018, bà M bán cho bà O 2.199,7 kg hạt điều, bà O phải thanh toán cho bà M 81.536.000 đồng, hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ giao đủ tiền. Sau đó, bà O thanh toán cho bà M được 61.536.000 đồng, còn nợ lại 19.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc thiết lập hợp đồng mua bán tài sản giữa bà Lục Thị M với bà Lý Vũ Tổ O là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên đây là giao dịch hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, được quy định tại Điều 430 của Bộ luật Dân sự.

Nay bà M đã thực hiện xong nghĩa vụ của bên bán tài sản nhưng bà O không thực hiện nghĩa vụ của bên mua tài sản là phải trả đủ tiền. Như vậy, bà O đã vi phạm nghĩa vụ của bên mua tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 440 của Bộ luật Dân sự. Việc bà O không thực hiện nghĩa vụ của bên mua tài sản đối với bên bán tài sản, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà M, nên bà M yêu cầu bà O trả 19.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3] Về thời hạn trả nợ: Trong quá trình giải quyết vụ án bà O xin trả dần số nợ trên nhưng bà M không đồng ý. Xét thấy, yêu cầu của bà O về thời hạn trả nợ như trên là không hợp lý và không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận. Vì vậy, cần buộc bà O phải trả cho bà M 19.000.000 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Lục Thị M yêu cầu bà Lý Vũ Tổ O phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật, thời hạn kể từ ngày bà

O vi phạm nghĩa vụ giao tiền, nhưng bà O không chấp nhận vì bà cho rằng hai bên không có thỏa thuận về việc tính lãi suất.

Xét thấy: Khi mua bán hai bên không có thỏa thuận lãi suất, nhưng có thỏa thuận về việc bên mua là bà O phải giao tiền cho bên bán là bà M trong thời hạn một đến hai ngày kể từ ngày mua bán cuối cùng (24/4/2018). Như vậy, bà O đã chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên bà O phải trả lãi đối với số tiền chậm trả được quy định tại khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Dân sự. Vì vậy, cần buộc bà O phải chịu tiền lãi kể từ ngày 25/4/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm như sau: $[19.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\% \times 207 \text{ ngày}] : 30 = 1.092.000 \text{ đồng}$.

[5] Về án phí dân sự: Cần buộc bà Lý Vũ Tố O phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cần trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự cho bà Lục Thị M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 161; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lục Thị M. Buộc bà Lý Vũ Tố O phải trả cho bà Lục Thị M 20.092.000 đồng (Hai mươi triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng); trong đó, nợ gốc là 19.000.000 đồng; nợ lãi là 1.092.000 đồng.

2. Về án phí dân sự: Buộc bà Lý Vũ Tố O phải chịu 1.004.000 (Một triệu không trăm linh bốn nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lục Thị M 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số 0008817, ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự để tính lãi suất khi thi hành án khi đương sự có yêu cầu.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lục Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Lý Vũ Tố O có quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Công TTĐT Tòa án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Đăng Khoa